

Bản tin Phân tích kỹ thuật

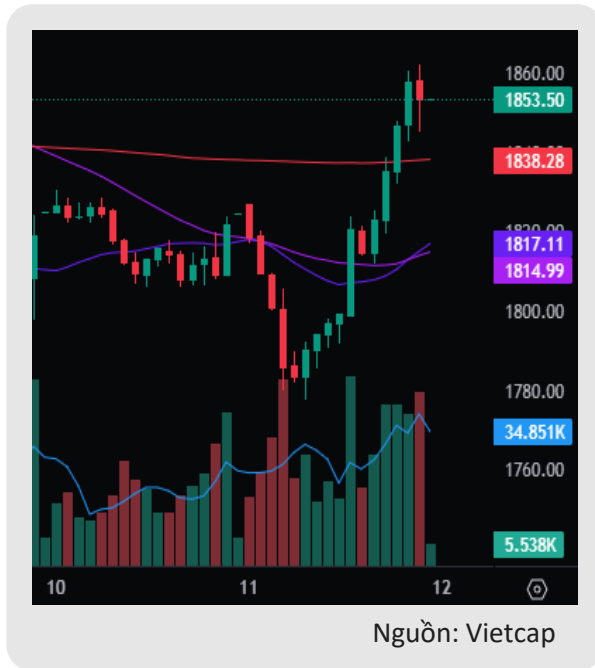
11/09/2025



Vũ Minh Đức
Phó Giám đốc
duc.vu@vietcap.com.vn
+8428 3914 3588 ext.363

Lê Hải Đăng
Chuyên viên
dang.le@vietcap.com.vn
+8428 3914 3588 ext.570

Chiến lược HDTL chỉ số VN30



Nhận định:

- VN30F2509 có tín hiệu tăng giá nhờ vận động trên các đường MA20, MA50 và MA200. (M15)
- Dự báo hợp đồng sẽ tiếp tục tăng điểm về vùng giá trên và đường MA200 sẽ là hỗ trợ cho tín hiệu tăng hiện tại. (M15)

Chiến lược:

- Mua (L): 1.850 điểm
- Mục tiêu (TP): 1.870 điểm
- Dừng lỗ (SL): 1.838 điểm

Quan điểm kỹ thuật

	Ngắn hạn	Trung hạn
VN-Index	Trung tính	Tích cực
VN30	Tích cực	Tích cực
VNMid	Tiêu cực	Tích cực
VNSmall	Tiêu cực	Tích cực
HNX	Tiêu cực	Tích cực

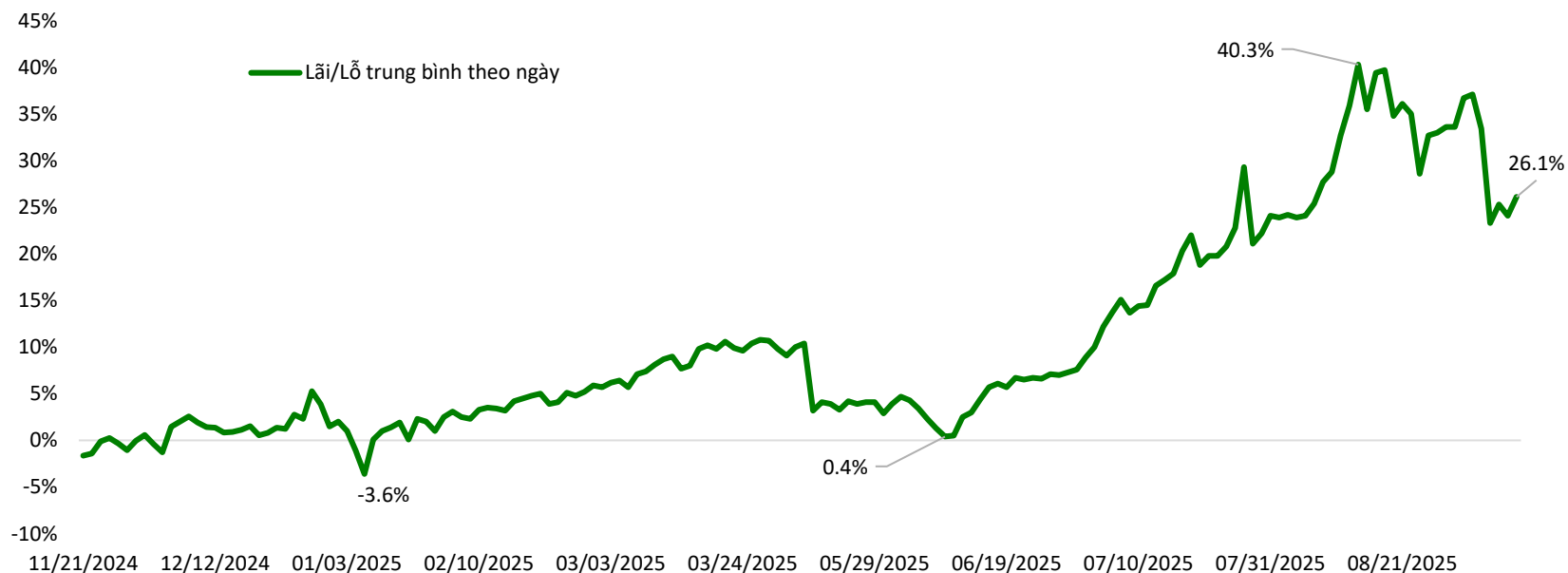


Nguồn: Vietcap

- Hoạt động mua vùng thấp (quanh 1.605 điểm) giúp chỉ số VN-Index cải thiện đà hồi phục nhờ đóng cửa vượt đường MA5. Diễn biến tăng giá đồng thuận trên tất cả các phân khúc vốn hóa và thanh khoản cũng bắt đầu cải thiện trở lại. Trong ngắn hạn, tín hiệu trên chỉ số VN30 nâng lên mức Tích cực và chỉ số VN-Index có mức Trung tính.
- Ở nhóm vốn hóa lớn, xuất hiện thêm nhiều cổ phiếu lấy lại tín hiệu Tích cực ngắn hạn. Sau giai đoạn điều chỉnh vừa qua, chúng tôi nhận thấy nhóm Ngân hàng và Chứng khoán chưa có hoạt động hồi phục ổn định. Về hoạt động giao dịch, lực cầu giá thấp gia tăng đồng đều ở nhóm Bất động sản, Tiêu dùng và DV Tiêu dùng. Ngược lại, lực bán vẫn lấn át trên nhiều cổ phiếu Ngân hàng và Chứng khoán.
- Sự cải thiện về thanh khoản cùng biên độ tăng giúp gia cố quán tính tăng ở chỉ số VN-Index. Do đó, chỉ số sẽ tiếp cận các vùng kháng cự 1.680 điểm và 1.700 điểm trong thời gian tới. Vùng hỗ trợ kỹ thuật trong ngày là 1.635-1.645 điểm và 1.605 điểm sẽ là điểm tựa quan trọng cho đà tăng đang có.

Bảng theo dõi những vị thế đang mở

BẢNG THEO DÕI NHỮNG VỊ THẾ ĐANG MỞ										
Mã	Ngày mở	Ngày đóng	Trạng thái	Giá hiện tại	Giá mở	Lãi/Lỗ hiện tại	Ngưỡng dừng lỗ	Giá mục tiêu	Ngưỡng dừng lỗ mới	Giá mục tiêu mới
CEO	09/07/2025		Đang mở	23,800	17,930	32.7%	23,000	31,000	23,000	31,000
HDG	08/08/2025		Đang mở	31,500	27,500	14.5%	25,800	33,000	29,000	37,000



Tín hiệu kỹ thuật các cổ phiếu vốn hóa lớn trên HOSE

TOP 15 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ VNINDEX												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VIC	136,000	3.90%	8.80%	524,010	4.450	3,487	3.6	39.0	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Trung tính
VHM	105,900	4.03%	3.52%	434,975	3.818	6,984	2.0	15.2	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Trung tính
LPB	44,000	4.89%	-3.61%	131,440	1.400	3,324	3.2	13.2	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
MWG	78,800	4.37%	1.68%	116,502	1.110	3,304	3.9	23.9	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VNM	61,200	2.34%	-0.97%	127,905	0.653	4,101	4.0	14.9	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Tích cực
STB	55,400	2.78%	-1.77%	104,441	0.634	6,148	1.8	9.0	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
HVN	32,900	2.81%	5.96%	102,464	0.628	3,679	-27.2	8.9	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Trung tính
HPG	29,150	1.04%	-2.35%	223,740	0.507	1,750	1.8	16.7	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
TCB	38,700	-0.77%	-2.27%	274,238	-0.460	3,018	1.7	12.8	Trung tính	Tích cực	Trung tính	Trung tính
MBB	26,700	-0.93%	-5.49%	215,068	-0.435	3,046	1.8	8.8	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
GVR	28,750	1.59%	-2.54%	115,000	0.399	1,331	2.0	21.6	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
ACB	26,200	-1.32%	-5.24%	134,580	-0.387	3,305	1.5	7.9	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
VPB	32,250	-0.62%	-7.59%	255,869	-0.344	2,193	1.7	14.7	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
VIX	34,800	-2.79%	-7.20%	53,294	-0.324	1,391	3.0	25.0	Trung tính	Tích cực	Trung tính	Trung tính
MSN	82,000	1.23%	-3.30%	118,565	0.319	1,861	3.7	44.1	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính

Tín hiệu kỹ thuật các cổ phiếu HNX và UpCom

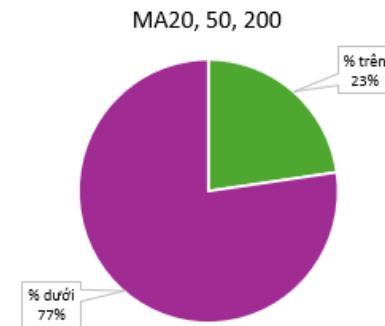
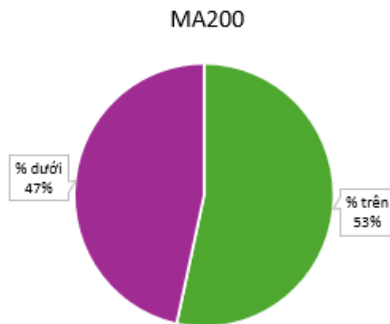
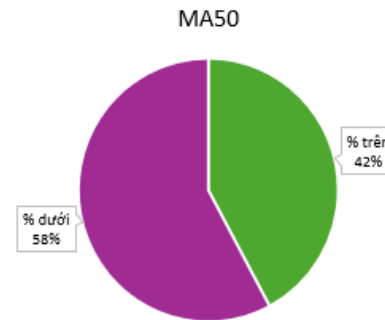
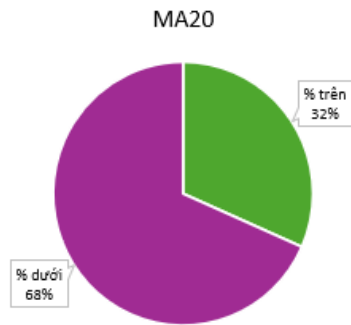
TOP 10 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ HNX												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
KSV	151,000	-2.45%	-4.73%	30,200	-0.189	7,830	7.6	19.3	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
HUT	18,300	-3.68%	0.55%	19,550	-0.184	178	2.3	102.9	Trung tính	Tích cực	Tích cực	Tích cực
SHS	26,000	-2.26%	-10.65%	23,256	-0.134	1,148	2.1	22.7	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
BAB	14,800	2.78%	-1.33%	14,848	0.105	1,161	1.2	12.8	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
VIF	15,600	-4.29%	-1.89%	5,460	-0.060	739	1.1	21.1	Tiêu cực	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực
NVB	15,000	-1.32%	-6.25%	17,619	-0.059	-5,056	2.7	-3.0	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
MBS	36,100	-1.10%	-10.42%	20,677	-0.058	1,554	2.8	23.2	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
DTK	12,300	2.50%	0.82%	8,398	0.054	1,131	1.0	10.9	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
IDC	42,500	-1.16%	-5.56%	16,129	-0.048	3,977	2.8	10.7	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
KSF	76,700	0.79%	2.27%	23,010	0.046	785	4.7	97.7	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực

TOP 10 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ UPCOM												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VGI	70,600	-1.53%	-5.93%	212,796	-0.101	1,913	5.7	36.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
MCH	127,200	-1.78%	-3.42%	135,285	-0.075	9,009	8.0	14.2	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
ACV	58,400	-0.85%	-3.79%	207,639	-0.055	2,751	3.3	21.1	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
MVN	54,000	-0.92%	-3.23%	63,131	-0.018	1,312	4.8	40.1	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
IDP	170,000	-4.97%	-4.97%	10,507	-0.016	7,038	3.3	24.2	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VEF	161,000	1.77%	-2.42%	26,545	0.015	96,113	2.2	1.7	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VCR	44,800	4.67%	6.67%	9,408	0.014	-103	6.0	-435.6	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
VNZ	397,000	3.39%	0.81%	11,562	0.012	-13,183	13.5	-29.9	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
VSF	26,200	2.75%	5.22%	12,740	0.011	9	5.6	2,866.6	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực
MSR	21,300	-1.39%	-8.19%	23,204	-0.010	-707	1.9	-29.9	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực

Cổ phiếu vượt đỉnh, phá đáy 52w, thanh khoản đột biến

VƯỢT ĐỈNH 52 TUẦN												
Mã	Giá	Thay đổi Giá	GTGD (tỷ VND)	GTGD TB 30 phiên	Giá thấp nhất 52 tuần	Giá cao nhất 52 tuần	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VIC	136,000	3.9%	400.9	453.1	39,900	135,500	3.6	39.0	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Trung tính
VHM	105,900	4.0%	416.8	501.0	37,750	105,200	2.0	15.2	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Trung tính
MWG	78,800	4.4%	1401.9	806.3	45,593	78,000	3.9	23.9	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
TAL	42,500	2.2%	34.4	34.7	15,699	41,600	3.8	18.1	Tích cực	Tích cực	Trung tính	Trung tính
NKG	19,150	7.0%	710.2	368.8	11,300	18,150	1.1	28.8	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
ANV	28,300	2.4%	118.1	151.3	12,400	28,100	2.3	15.1	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
DHC	35,100	5.4%	23.7	16.0	20,749	34,000	1.6	11.9	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MZG	17,400	7.4%	37.7	18.3	6,000	16,200	1.4	18.9	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
S99	11,100	9.9%	12.0	4.1	5,619	10,100	0.8	30.4	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
L40	60,700	10.0%	26.1	7.5	8,166	55,200	5.9	14.8	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
C47	12,400	6.9%	16.0	3.0	5,600	11,600	1.0	15.8	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
SCI	10,400	9.5%	5.8	0.9	6,000	10,000	0.7	-19.1	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Trung tính
TNI	4,350	6.9%	5.1	1.8	1,780	4,170	0.5	-11.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực

Tương quan đo lường mức độ tích cực của thị trường



Tương quan đo lường mức độ tích cực của thị trường

Ngày			11/09/2025	10/09/2025	09/09/2025	08/09/2025	05/09/2025	04/09/2025	03/09/2025	29/08/2025	28/08/2025	27/08/2025	26/08/2025	25/08/2025	22/08/2025	21/08/2025
VNINDEX	MA200	Trên	65%	65%	65%	65%	68%	69%	68%	67%	68%	68%	65%	64%	65%	68%
		Dưới	35%	35%	35%	35%	32%	31%	32%	33%	32%	32%	35%	36%	35%	32%
	MA50	Trên	52%	50%	54%	54%	66%	68%	66%	64%	64%	64%	62%	57%	59%	71%
		Dưới	48%	50%	46%	46%	34%	32%	34%	36%	36%	36%	38%	43%	41%	29%
	MA20	Trên	34%	29%	28%	26%	45%	53%	47%	39%	40%	40%	37%	29%	30%	43%
		Dưới	66%	71%	72%	74%	55%	47%	53%	61%	60%	60%	63%	71%	70%	57%
VN30	MA200	Trên	80%	80%	80%	80%	83%	83%	83%	80%	83%	83%	83%	77%	77%	87%
		Dưới	20%	20%	20%	20%	17%	17%	17%	20%	17%	17%	17%	23%	23%	13%
	MA50	Trên	73%	70%	70%	73%	77%	77%	77%	77%	83%	83%	80%	77%	73%	87%
		Dưới	27%	30%	30%	27%	23%	23%	23%	23%	17%	17%	20%	23%	27%	13%
	MA20	Trên	43%	33%	23%	30%	80%	83%	77%	73%	77%	73%	77%	63%	70%	80%
		Dưới	57%	67%	77%	70%	20%	17%	23%	27%	23%	27%	23%	37%	30%	20%
HNX	MA200	Trên	59%	58%	60%	61%	64%	62%	63%	61%	61%	60%	59%	61%	62%	63%
		Dưới	41%	42%	40%	39%	36%	38%	37%	39%	39%	40%	41%	39%	38%	37%
	MA50	Trên	50%	49%	48%	50%	56%	60%	58%	56%	56%	56%	54%	50%	52%	59%
		Dưới	50%	51%	52%	50%	44%	40%	42%	44%	44%	44%	46%	50%	48%	41%
	MA20	Trên	59%	58%	60%	61%	64%	62%	63%	61%	61%	60%	59%	61%	62%	63%
		Dưới	41%	42%	40%	39%	36%	38%	37%	39%	39%	40%	41%	39%	38%	37%
UPCOM	MA200	Trên	30%	30%	29%	31%	33%	32%	32%	32%	29%	29%	29%	29%	29%	35%
		Dưới	70%	70%	71%	69%	67%	68%	68%	68%	71%	71%	71%	71%	71%	65%
	MA50	Trên	36%	38%	38%	39%	41%	40%	40%	40%	38%	39%	39%	38%	39%	45%
		Dưới	64%	62%	62%	61%	59%	60%	60%	60%	62%	61%	61%	62%	61%	55%
	MA20	Trên	46%	47%	46%	46%	48%	48%	47%	47%	46%	47%	47%	46%	46%	48%
		Dưới	54%	53%	54%	54%	52%	52%	53%	53%	54%	53%	53%	54%	54%	52%

Tương quan đo lường mức độ tích cực của ngành

Ngành 18	Tháng 9										Tháng 8									
	11 ↓	10	09	08	05	04	03	29	28	27	26	25	22	21	20	19	18	15	14	13
1 Ngân hàng	77	76	77	78	87	89	88	87	86	86	85	85	89	89	88	87	88	87	87	85
2 Bất động sản	72	73	75	78	84	85	84	81	81	80	78	77	81	85	86	85	84	87	87	86
3 Dịch vụ tài chính	69	70	70	72	82	84	84	79	76	76	74	75	80	84	85	85	84	85	84	83
4 Bảo hiểm	65	64	70	75	80	81	81	78	76	79	77	76	80	83	84	87	85	84	82	74
5 Tài nguyên Cơ bản	65	66	67	66	72	70	60	56	53	55	51	50	57	63	68	71	76	75	75	76
6 Thực phẩm và đồ uống...	59	58	59	61	68	68	67	64	62	61	54	54	58	61	65	67	68	69	72	72
7 Xây dựng và Vật liệu	55	55	57	63	68	69	65	63	62	64	64	65	70	75	78	77	76	76	79	79
8 Y tế	54	49	50	51	49	47	43	36	33	32	33	35	44	50	52	56	54	55	57	56
9 Dầu khí	51	50	48	57	65	63	58	57	57	57	56	58	66	72	76	80	82	80	79	80
10 Hàng & Dịch vụ Công...	50	50	52	55	58	58	55	54	55	54	48	49	56	61	60	63	64	66	70	71
11 Điện, nước & xăng dầu...	48	49	50	53	56	53	52	58	55	54	51	51	51	53	56	62	60	61	64	63
12 Ô tô và phụ tùng	47	49	49	52	57	57	52	52	47	47	51	51	55	59	62	59	53	57	58	58
13 Hàng cá nhân & Gia ...	46	47	48	51	60	55	51	48	48	48	47	45	49	52	57	60	64	67	72	74
14 Bán lẻ	45	45	45	48	52	53	52	56	56	57	53	55	57	60	62	67	71	71	74	78
15 Du lịch và Giải trí	45	48	45	43	46	46	49	47	46	46	46	48	54	56	55	53	51	51	54	55
16 Hóa chất	38	38	39	43	48	47	47	46	46	47	45	46	56	62	66	71	71	71	76	77
17 Công nghệ Thông tin	35	39	44	48	52	54	48	40	44	41	39	40	46	48	55	57	58	62	71	69
18 Viễn thông	26	30	29	32	39	39	35	32	32	32	33	33	35	37	44	48	51	62	71	72

Top các cổ phiếu có tín hiệu kỹ thuật Tích cực

Mã	Giá	Tăng giảm 1 phiên	Tăng giảm 5 phiên	Vốn hóa (tỷ đồng)	PB	PE	EPS	KLGD (tỷ đồng)	Xu hướng	Sum	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VIC	136,000	3.9%	8.8%	524,010	3.6	39.0	3,487	400.9	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Trung tính
HPG	29,150	1.0%	-2.3%	223,740	1.8	16.7	1,750	2,057.4	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MWG	78,800	4.4%	1.7%	116,502	3.9	23.9	3,304	1,401.9	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
HVN	32,900	2.8%	6.0%	102,464	-27.2	8.9	3,679	92.8	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Trung tính
SSI	42,450	0.0%	0.4%	88,123	3.1	27.0	1,574	3,512.9	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VEA	39,300	0.0%	0.5%	52,171	1.8	6.9	5,656	27.3	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
GMD	68,900	0.3%	0.6%	28,951	2.4	18.0	3,826	150.6	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
DXG	23,500	1.5%	-0.6%	23,944	1.9	67.2	350	483.7	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VPI	58,900	0.2%	0.7%	18,851	3.8	51.2	1,150	132.1	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
PVD	22,850	0.7%	1.8%	12,702	0.8	16.0	1,428	268.2	Tích cực	9.5	Tích cực	Trung tính	Tích cực
HSG	20,000	2.8%	-4.5%	12,420	1.1	26.6	751	248.8	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
BMP	151,500	2.0%	-0.3%	12,402	4.4	10.9	13,894	11.4	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
DBC	29,400	0.0%	5.0%	11,315	1.5	7.1	4,124	329.5	Tích cực	9.5	Tích cực	Trung tính	Tiêu cực
NKG	19,150	7.0%	5.8%	8,571	1.1	28.8	666	710.2	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
KLB	23,800	0.8%	4.8%	8,558	1.2	7.2	3,275	16.2	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Trung tính
KOS	39,250	0.1%	0.9%	8,497	3.7	569.2	69	14.8	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
IJC	14,900	-0.3%	-2.0%	5,628	1.1	14.7	1,017	55.4	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
DHC	35,100	5.4%	9.9%	3,390	1.6	11.9	2,948	23.7	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
DCL	25,000	0.8%	10.6%	1,826	1.2	43.3	577	10.9	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MZG	17,400	7.4%	14.5%	1,810	1.4	18.9	903	37.7	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực

Top các cổ phiếu có tín hiệu kỹ thuật Tiêu cực

Mã	Giá	Tăng giảm 1 phiên	Tăng giảm 5 phiên	Vốn hóa (tỷ đồng)	PB	PE	EPS	KLGD (tỷ đồng)	Xu hướng	Sum	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VGI	70,600	-1.5%	-5.9%	212,796	5.7	36.5	1,913	34.0	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
ACV	58,400	-0.8%	-3.8%	207,639	3.3	21.1	2,751	34.0	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
GVR	28,750	1.6%	-2.5%	115,000	2.0	21.6	1,331	73.3	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
PLX	35,350	-0.1%	-3.5%	44,915	1.8	21.3	1,661	71.3	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
SIP	58,200	0.3%	-4.3%	14,091	3.0	11.2	5,215	13.6	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
FTS	37,150	-1.3%	-7.2%	12,872	3.0	27.6	1,348	124.9	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
SZC	33,800	-0.9%	-3.0%	6,084	2.0	17.1	1,978	40.4	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
SCS	59,800	0.2%	-1.5%	5,674	4.2	8.5	7,004	13.3	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
CSV	32,550	-0.6%	-4.4%	3,597	2.4	15.0	2,174	17.2	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
TCM	30,000	0.0%	-1.3%	3,361	1.4	11.1	2,693	55.7	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
ELC	21,850	0.2%	-0.7%	2,291	1.9	19.1	1,143	9.3	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
LAS	18,400	0.0%	-3.7%	2,077	1.5	12.1	1,523	5.6	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
CTF	20,500	-0.5%	-1.9%	1,961	1.9	52.5	390	6.8	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
SGR	27,450	-1.8%	-12.0%	1,918	1.4	9.7	2,838	23.9	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
HAX	12,900	-1.1%	-8.8%	1,386	1.3	14.5	893	13.8	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
DC4	11,900	0.0%	-6.3%	1,134	1.0	6.2	1,910	7.4	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
DRI	11,900	0.0%	-0.8%	862	1.4	5.5	2,133	8.1	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VPG	8,690	-0.3%	-5.7%	768	0.5	5.6	1,557	5.6	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VTD	8,700	-4.4%	-6.5%	210	0.8	-30.3	-289	6.4	Tiêu cực	-7.5	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực
VPL	80,300	0.0%	0.2%	144,002	4.6	54.6	1,470	35.2	Tiêu cực	-5.5	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực

Top các cổ phiếu theo dõi có upside dài hạn lớn

Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Giá mục tiêu	% Upside	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
NLG	40,400	-2.18%	-7.66%	58,600	41.9%	1,709	1.6	23.6	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
VHC	59,700	2.93%	2.58%	81,700	40.9%	6,444	1.4	9.3	Tích cực	Trung tính	Tích cực	Tích cực
PTB	51,000	-0.78%	0.00%	71,000	38.1%	6,075	1.2	8.4	Tiêu cực	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực
KDH	35,000	0.86%	-4.76%	47,100	35.7%	716	2.2	48.9	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
PLX	35,350	-0.14%	-3.55%	47,800	35.0%	1,661	1.8	21.3	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
DGC	97,000	1.15%	-2.32%	126,000	31.4%	8,175	2.5	11.9	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
IDC	42,500	-1.16%	-5.56%	56,100	30.5%	3,977	2.8	10.7	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
CTR	87,400	-0.46%	-4.79%	114,300	30.2%	4,930	5.0	17.7	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
FRT	128,900	0.31%	-0.69%	165,300	28.6%	3,163	7.7	40.8	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
DPG	43,950	2.33%	-2.22%	55,200	28.5%	2,518	2.2	17.5	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
SIP	58,200	0.34%	-4.28%	73,900	27.4%	5,215	3.0	11.2	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
HDG	31,500	5.35%	-3.52%	37,770	26.3%	540	1.9	58.3	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
ACV	58,400	-0.85%	-3.79%	74,300	26.1%	2,751	3.3	21.1	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
ACG	35,950	-1.24%	-1.51%	45,800	25.8%	2,940	1.3	12.2	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
SAB	46,400	0.32%	-1.49%	58,000	25.4%	3,185	2.8	14.6	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
MSN	82,000	1.23%	-3.30%	101,200	24.9%	1,861	3.7	44.1	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
SZC	33,800	-0.88%	-3.01%	42,400	24.3%	1,978	2.0	17.1	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
GAS	62,000	0.16%	-3.43%	76,100	22.9%	5,002	2.2	12.4	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
PNJ	86,200	0.00%	-2.49%	105,900	22.9%	6,115	2.4	14.1	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực
HPG	29,150	1.04%	-2.35%	35,300	22.4%	1,750	1.8	16.7	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực

Khuyến cáo

Chúng tôi xác nhận rằng những quan điểm được trình bày trong báo cáo này phản ánh đúng quan điểm cá nhân của chúng tôi về công ty này. Chúng tôi cũng xác nhận rằng không có phần thù lao nào của chúng tôi đã, đang, hoặc sẽ trực tiếp hay gián tiếp có liên quan đến các khuyến nghị hay quan điểm thể hiện trong báo cáo này. Các chuyên viên phân tích nghiên cứu phụ trách các báo cáo này nhận được thù lao dựa trên nhiều yếu tố khác nhau, bao gồm chất lượng, tính chính xác của nghiên cứu, và doanh thu của công ty, trong đó bao gồm doanh thu từ các đơn vị kinh doanh khác như bộ phận Môi giới tổ chức, hoặc Tư vấn doanh nghiệp.

Báo cáo này được viết và phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap. Báo cáo này được viết dựa trên nguồn thông tin đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin này. Quan điểm, dự báo và những ước lượng trong báo cáo này chỉ thể hiện ý kiến của tác giả tại thời điểm phát hành. Những quan điểm này không thể hiện quan điểm chung của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như các nhà đầu tư cá nhân của Công ty cổ phần chứng khoán Vietcap và không mang tính chất mời chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào được thảo luận trong báo cáo này. Quyết định của nhà đầu tư nên dựa vào những sự tư vấn độc lập và thích hợp với tình hình tài chính cũng như mục tiêu đầu tư riêng biệt. Báo cáo này không được phép sao chép, tái tạo, phát hành và phân phối với bất kỳ mục đích nào nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap. Xin vui lòng ghi rõ nguồn trích dẫn nếu sử dụng các thông tin trong báo cáo này.

Thông tin liên hệ

Phòng Research

Duc Vu, Associate Director

+84 28 3914 3588, ext 363

duc.vu@vietcap.com.vn

Research team

+84 28 3914 3588

research@vietcap.com.vn

Nam Hoang, Head of Research

+84 28 3914 3588, ext 124

nam.hoang@vietcap.com.vn

Brokerage and Institutional Sales & Trading

Tuan Nhan

**Managing Director, Brokerage &
Institutional Sales & Trading**

+84 28 3914 3588, ext 107

tuan.nhan@vietcap.com.vn

Quynh Chau

**Managing Director
Brokerage**

+84 28 3914 3588, ext 222

quynh.chau@vietcap.com.vn